

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật xây dựng công trình:

Cải tạo công sở xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa;

Hạng mục : Thay thế cửa sổ, cửa đi công sở

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG CÁT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/01/2024 của HĐND xã Hoàng Cát về việc quyết định chủ trương đầu tư Công trình: Cải tạo công sở xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa; Hạng mục: Thay thế cửa sổ, cửa đi công sở.

Căn cứ thông báo số 190/TĐ-KTHT ngày 24/04/2024 của Phòng Kinh tế - hạ tầng huyện Hoàng Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo công sở xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa; Hạng mục : Thay thế cửa sổ, cửa đi công sở;

Xét đề nghị của công chức: ĐCXD-NN&MT, Tài chính-Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo công sở xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa; Hạng mục : Thay thế cửa sổ, cửa đi công sở với những nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Cải tạo công sở xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa; Hạng mục : Thay thế cửa sổ, cửa đi công sở

2. Chủ đầu tư: UBND xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo Kinh tế-kỹ thuật: Công ty cổ phần thương mại tư vấn thiết kế và xây dựng Cường Hoàng

4. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.1 Quy mô đầu tư:

+ Thay thế toàn bộ cửa đi, cửa sổ nhà làm việc 2 tầng bằng cửa đi nhôm hệ kính dày 6,8ly; sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa sổ nhà làm việc.

4.2 Phạm vi dự án

- Trong khuôn viên UBND xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa

4.3 Giải pháp thiết kế

- Thay thế toàn bộ cửa gỗ đã mục nát, công vênh bằng cửa nhôm hệ kính dày 6,38 ly.

- Sơn lại hoa sắt cửa sổ nhà làm việc 02 tầng.

(Chi tiết có Hồ sơ Báo cáo kinh tế-kỹ thuật và thiết kế kèm theo)

5. Địa điểm xây dựng: xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

6. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp IV.

7. Hình thức đầu tư: Nâng cấp, cải tạo.

8. Tổng mức đầu tư: 498.243.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng)

Trong đó:

-	Chi phí xây lắp:	432.183.577	Đồng;
-	Chi phí QLDA:	14.893.026	Đồng;
-	Chi phí TVĐTXD:	450.347.823	Đồng;
-	Chi phí khác:	3.339.714	Đồng;
-	Chi phí dự phòng:	2.478.821	Đồng;
Tổng (làm tròn)		498.243.000	Đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

9. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã và nguồn huy động hợp pháp khác

10. Hình thức quản lý đầu tư: Chủ đầu tư thuê quản lý dự án

11. Thời gian thực hiện: Năm 2024

Điều 2. UBND xã Hoàng Cát có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng Luật xây dựng, Luật đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký .

Công chức Văn phòng - Thống kê UBND xã; Kế toán ngân sách xã; Địa chính - Xây dựng; Quản lý công trình và các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn An

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Công trình: Cải tạo công sở xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa; Hạng mục : Thay thế cửa sổ, cửa đi công sở

(Kèm theo Quyết định số: 45 /QĐ-UBND ngày 03 / 5 /2024 của Chủ tịch UBND xã Hoàng Cát)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng				400.169.447	32.014.130	432.183.577	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính				400.169.447	32.014.130	432.183.577	
1.1.1	THAY TÊ CỬA SỔ, CỬA ĐI CÔNG SỞ		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	400.169.447	32.014.130	432.183.577	
2	Chi phí quản lý dự án	3,446%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	13.789.839	1.103.187	14.893.026	Gqlda
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				41.988.725	3.359.098	45.347.823	Gtv
3.1	Chi phí khảo sát địa hình				2.832.145	226.572	3.058.717	
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bảng 2.3 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	6,5%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	26.011.014	2.080.881	28.091.895	
3.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Bảng 2.21 Thông tư 12/2021/TT-BXD)	3,285%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	13.145.566	1.051.645	14.197.211	
4	Chi phí khác				3.234.549	105.165	3.339.714	Gk
4.1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 28/2023/TT-BTC)	0,019%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	500.000		500.000	
4.2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 99/2021/NĐ-CP)	0,57%	0,5	Giá trị quyết toán do chủ đầu tư đề nghị phê duyệt; Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	1.419.992		1.419.992	
4.3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng (Thông tư 10/2021/TT-BXD)	10%		Chi phí giám sát thi công xây dựng x tỷ lệ	1.314.557	105.165	1.419.722	
5	Chi phí dự phòng						2.478.821	Gdp

5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	0,5%		(Ggpmb+Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+ Gk) sau thuế x tỷ lệ			2.478.821	
	Tổng cộng				459.182.560	36.581.580	498.242.961	Gxdct
	Làm tròn						498.243.000	
Bảng chữ: Bốn trăm chín mươi tám triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng./.								